

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 12-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nữ.

Ông Nguyễn Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân: 096084006144; nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị P; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Chúc H1, bị cáo có 01 con; tiền án: Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Bắt người trái pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự phúc thẩm số 269/2021/HS-PT ngày 04 tháng 5 năm 2021; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20 tháng 6 năm 2022; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty T3; trụ sở: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B, đường P, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Tấn T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B, đường P, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, Phòng C Công an tỉnh B thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ trên Quốc lộ A đến địa phận xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Vũ N, sinh năm 1997, thường trú tại thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội về hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 69E1-291.40 chở theo Lê Hoàng T lưu thông trên Quốc lộ A nhưng không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe theo quy định và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Hoàng T về hành vi giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Lê Hoàng T đến trụ sở Phòng C Công an tỉnh B tại số C, đường Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và xuất trình 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015245 do Công an huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27 tháng 01 năm 2017 cho Lê Hoàng Thế L chủ xe mô tô biển số 69E1-291.40 để được trả lại xe. Do nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả, ngày 29 tháng 11 năm 2022 Phòng C Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 98/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015245 do Công an huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27 tháng 01 năm 2017 cho Lê Hoàng Thế L thật hay giả.

Theo Bản kết luận giám định số 512/KL-KTHS(TL) ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015245 do Công an huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27 tháng 01 năm 2017 cho chủ xe Lê Hoàng Thế là *giả* bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, Phòng C Công an tỉnh B chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tiếp nhận giải quyết theo quy định.

Qua làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Lê Hoàng T khai nhận: Sau khi bị Phòng C Công an tỉnh B lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông vào ngày 22 tháng 9 năm 2022, Thế truy cập vào mạng xã hội Facebook, thấy quảng cáo dịch vụ làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và do muốn có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đối phó với Phòng C Công an tỉnh B nên T đã liên lạc qua Facebook với một đối tượng (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) và cung cấp các thông tin để đối tượng này làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho T với giá tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Cụ thể: Thế đã chụp và gửi hình bản photocopy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 69E1-291.40 gửi cho đối tượng trên và khoảng 03 tuần sau thì có một nhân viên giao nhận (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đến nơi ở của T tại nhà trọ L1, khu phố Ô, phường T, thành phố T,

tỉnh Bình Dương để giao cho T 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 015245 mang tên: “Lê Hoàng Thế 1984, địa chỉ: H, LTT, C, Cà Mau” ký ngày 27 tháng 01 năm 2017 và T đưa cho nhân viên giao nhận số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Đến ngày 23 tháng 11 năm 2022, Lê Hoàng T mang theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả đến trụ sở Phòng C Công an tỉnh B để làm việc và bị phát hiện.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 015245 do Công an huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27 tháng 01 năm 2017 cho Lê Hoàng T2 đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 69E1-291.40, quá trình điều tra xác định được: Vào năm 2016, Lê Hoàng T mua xe bằng hình thức trả góp và ký hợp đồng vay tiền với Công ty T3, trụ sở tại số B, đường P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn trả góp là 24 tháng, tổng số tiền phải trả là 34.900.000 (ba mươi bốn triệu chín trăm nghìn) đồng; để đảm bảo khoản vay, Công ty T3 đã giữ lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015245 mang tên Lê Hoàng T và giao cho T bản sao y để sử dụng trong thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên Thẻ chỉ trả góp được 14 tháng, hồ sơ về việc mua xe trả góp và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015245 mang tên Lê Hoàng T vẫn đang được lưu giữ tại Công ty T3; số tiền T còn phải trả cho Công ty T3 là 23.701.240 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đối với chiếc xe trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với các đối tượng làm giả và giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho Lê Hoàng T, do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTDM ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 9 tháng đến 01 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty T3 không tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 23 tháng 11 năm 2022, Lê Hoàng T thực hiện hành vi sử dụng giấy tờ giả là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015245 do Công an huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27 tháng 01 năm 2017 cho chủ xe Lê Hoàng Thế mà Thế đặt làm giả trước đó, đem đến trụ sở Phòng C Công an tỉnh B, địa chỉ tại số C, đường Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương xuất trình để được xử lý trả xe bị tạm giữ do vi phạm hành chính thì bị kiểm tra và phát hiện. Đây là hành vi sử dụng giấy tờ giả để lừa dối cơ quan Nhà nước. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Hoàng T để xét xử về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả mà không do cơ quan có thẩm quyền cấp là vi phạm pháp luật, nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã thực hiện; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về hành chính. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[8] Đối với các đối tượng làm giả và giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cho Lê Hoàng T, do quá trình điều tra không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa Công ty T3 và Lê Hoàng T không liên quan đến vụ án hình sự mà Tòa án đang giải quyết, nếu Công ty T3 có tranh chấp thì có quyền khởi kiện để yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 69E1-291.40, số khung 6308FZ455698, số máy JF63E1454932, xe bị trầy nhiều, yên xe bị rách (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) cần trả lại cho bị cáo.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 53; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Air Blade, màu xanh-bạc-đen, biển số 69E1-291.40, số khung 6308FZ455698, số máy JF63E1454932, xe bị trầy nhiều, yên xe bị rách (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 069.25 ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng